

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày 29/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tạ Hồng Tuấn**

- *Các hội thẩm nhân dân:* + Ông **Cao Thanh Hải**

+ Ông **Đỗ Văn Linh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Hoài Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Hồng Yến** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2018/TLST-HS, ngày 09/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với các bị cáo;

1. Họ và tên: Đoàn Ngọc T - Sinh ngày 05 tháng 12 năm 1988 tại xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Tên gọi khác; không

Nơi cư trú: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Nghề nghiệp; lao động tự do . Trình độ văn hoá; lớp 6/12

Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nam. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam

Con ông Đoàn Ngọc L và bà Nguyễn Thị T (đã chết).

Mẹ kế: Nguyễn Thị Đ

Vợ: Nguyễn Thị P. Có 02 con; lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2018 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: Nguyễn Bích H - Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1993 tại xã H, thành phố V, tỉnh P.

Tên gọi khác; không

Nơi ĐKKTT: Khu 8, xã H, thành phố V, tỉnh P.

Nơi cư trú: Tổ 4A, phố H, phường D, thành phố V, tỉnh P.

Nghề nghiệp; lao động tự do . Trình độ văn hoá; lớp 11/12
Dân tộc; Kinh. Giới tính; Nữ. Tôn giáo; Không. Quốc tịch; Việt Nam
Con ông Nguyễn Ngọc V (đã chết) và bà Đặng Thị N.

Chồng, con chưa có

Tiền án: Không

Tiền sự: Tại Quyết định số 290/QĐ-XPVPHC ngày 03/11/2013, Công an thành phố V, tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000.đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến nay Nguyễn Bích H vẫn chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân: Ngày 07/11/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 24 tháng (Quyết định số 10372/QĐ-UBND). Ngày 03/02/2016 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2018 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:**

1. Vợ chồng ông **Trần Văn H**; sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị T**; sinh năm 1967 (*bà T có mặt, ông H vắng mặt*);

Đều có địa chỉ tại : Khu 3, xã C, huyện T, tỉnh P.

2. Vợ chồng anh **Nguyễn Đức Tg**; sinh năm 1990 và chị **Vũ Thị H**; sinh năm 1993 (*đều vắng mặt*);

Đều có địa chỉ tại: Khu 4, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Vũ Minh Tn**: Sinh năm 1959 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu 6, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

2. Bà **Nguyễn Thị N**: Sinh năm 1953 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu 8, xã V, huyện T, tỉnh P.

3. Anh **Nguyễn Anh T**: Sinh năm 1989 (*có mặt*).

Địa chỉ: Khu 3, xã Y, huyện T, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 23 và 24/7/2017, Đoàn Ngọc T, trú tại khu 1 xã Đ, huyện T, tỉnh P cùng với Nguyễn Bích H, trú tại tổ 4A, phố H, phường D, thành phố V, tỉnh P đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/7/2018, Đoàn Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 19L4 - 9182 (xe thuê của Nguyễn Anh T ở tại khu 3 xã Y, huyện T) chở Nguyễn Bích H đi từ bến đò thuộc xã P, huyện T theo đường đê tả Thao hướng thị xã P, mục đích xem nhà nào có sơ hở sẽ vào trộm cắp tài sản. Khi đến địa phận thuộc khu 3, xã C, huyện T thấy có cửa hàng bán vật liệu xây dựng HT của gia đình bà Nguyễn Thị T. T dừng xe vào cửa hàng gặp bà T xin 01 đoạn dây

thép để buộc xe nhưng mục đích là quan sát có sơ hở gì để trộm cắp tài sản. Sau khi lấy dây thép buộc vào giỏ xe, T điều khiển xe đi theo hướng ra cổng chào xã C một đoạn rồi lại quay lại cửa hàng bà T, quan sát thấy bà T đang mua đồ ăn sáng ở cách đó khoảng 100m, cửa hàng không có ai trông coi nên T dừng xe lại và bảo H quay đầu xe, còn T vào cửa hàng nhà bà T lấy được 03 cuộn dây điện rồi bê ra ngoài xe nơi H đứng đợi và bảo H điều khiển xe bỏ chạy. Lúc này bà T phát hiện và hô hoán nhưng không ai đuổi theo. Sau khi lấy được 03 cuộn dây điện của gia đình bà T, T đem đến cửa hàng của ông Vũ Minh Tn ở khu 6 thị trấn T nói với ông Tn đây là dây điện của gia đình không dùng hết nên đem bán. Ông Tn trả cho T 2.500.000.đ. Toàn bộ số tiền này T và H đã cùng nhau sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Ngày 26/7/2018, ông Vũ Minh Tn đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba 03 cuộn dây điện đã mua của T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã yêu cầu định giá đối với 03 cuộn dây điện mà T và H đã trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị T như đã nêu trên.

Tại biên bản định giá tài sản số 36/KLĐG ngày 01/8/2018, Hội đồng định giá huyện Thanh Ba kết luận 03 cuộn dây điện có giá trị là **4.145.000.đ** (*kết luận về việc định giá tài sản có lưu trong hồ sơ vụ án*).

- Khoảng 14 giờ ngày 24/7/2018, Nguyễn Bích H điều khiển xe mô tô Honda Dream biển số 19L4 - xxxx chở Đoàn Ngọc T đi từ xã Đ ra đê tả Thao rồi rẽ trái theo hướng đi thị xã P vẫn mục đích xem có nhà ai sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu 4 xã Đ, huyện T, T quan sát thấy cửa hàng bán vật liệu xây dựng của gia đình anh Nguyễn Đức Tg không có người trông coi nên bảo H dừng xe cách cửa hàng khoảng 2m. T một mình đi bộ vào bên trong cửa hàng thấy có một số cuộn dây điện để dưới nền nhà nên dùng tay bê một cuộn dây điện màu vàng rồi nhanh chóng ra chỗ H đang đứng đợi, T đặt cuộn dây điện lên yên xe mô tô rồi bảo H điều khiển xe bỏ chạy theo hướng đi xã L, huyện T. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 25/7/2018, T bảo H điều khiển xe mô tô đến nhà Trình Hoài S ở khu 10, xã L, huyện H. Khi đến nơi, H đứng ngoài đợi còn T điều khiển xe mô tô chở cuộn dây điện vào nhà gặp Trình Hoài S, T nói với S là vừa trộm cắp được một cuộn dây điện muốn đổi lấy 02 gói ma túy và 300.000.đ, S đồng ý. Sau đó T và H đã cùng nhau sử dụng hết số ma túy và tiêu sài hết số tiền trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã điều tra, xác minh việc mua bán, đổi chác tài sản trộm cắp giữa T với S nhưng hiện S không có mặt tại địa phương, không ai rõ S ở đâu nên không thu hồi được tài sản và chưa làm rõ được hành vi tiêu thụ tài sản trộm cắp của Trình Hoài S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã yêu cầu định giá tài sản đối với cuộn dây điện mà T và H đã trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Đức

Tg. Tại Biên bản định giá tài sản số 41/KLĐG, ngày 14/8/2018, Hội đồng định giá huyện Thanh Ba kết luận cuộn dây điện có giá trị là **2.825.000.đ**.

- Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại 03 cuộn dây điện cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị T. Hiện còn đang tạm giữ 01 chiếc xe mô tô biển số 19L4 - xxxx.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKS.TB ngày 08/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố bị cáo Đoàn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Bích H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo như sau:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015: Phạt **Đoàn Ngọc T** và **Nguyễn Bích H** mỗi bị cáo từ **20** đến **24** tháng tù.

+ Do các bị cáo không có tài sản riêng nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật và đề nghị truy thu số tiền các bị cáo đã hưởng lợi bất chính từ hành vi Trộm cắp tài sản.

Sau khi nghe Kiểm sát viên trình bày luận tội, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa, cũng không có tranh luận gì mà chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt cũng không có tranh luận, không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Ngọc T và Nguyễn Bích H đều thừa nhận đã hai lần cùng nhau trộm cắp tài sản như nội dung nêu trên. Cụ thể:

- Ngày 23/7/2018, Đoàn Ngọc T và Nguyễn Bích H sử dụng xe mô tô biển số 19L4 - xxxx với mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu 3 xã C, huyện T, T đã vào cửa hàng bán vật liệu xây dựng của gia đình bà Nguyễn Thị T rồi lén lút chiếm đoạt được 03 cuộn dây điện sau đó đem bán cho ông Vũ Minh Tn được 2.500.000.đ và đã cùng nhau sử dụng hết. Theo kết luận định giá tài sản thì 03 cuộn dây điện có tổng giá trị là **4.145.000.đ**.

- Ngày 24/7/2018, Đoàn Ngọc T và Nguyễn Bích H tiếp tục sử dụng xe mô tô biển số 19L4 - xxxx mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu 4 xã Đ, huyện T thấy có cửa hàng bán vật liệu xây dựng của gia đình anh Nguyễn Đức Tg đang không có người trông coi nên T vào cửa hàng lấy được 01 cuộn dây điện màu vàng còn mới. Sau đó T đem cuộn dây điện đổi cho Trình Hoài S ở khu 10, xã L, huyện H lấy 02 gói ma túy và 300.000.đ. Số ma túy và tiền T và H cùng

nhau sử dụng hết. Theo kết luận định giá tài sản thì cuộn dây điện có trị giá là **2.825.000.đ**.

Ngoài lời khai, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa như đã nêu trên thì còn có các tài liệu, chứng cứ khác chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo gồm: Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, hình ảnh ghi lại hành vi trộm cắp được trích xuất từ Camera của gia đình những người bị hại cùng các vật chứng đã thu giữ được. Các tài liệu chứng cứ và vật chứng đều hoàn toàn phù hợp với nhau và đều được thu thập theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, có đủ căn cứ để quy kết bị cáo Đoàn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Bích H cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

[2]. Mặc dù tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng do nghiện ma túy, ham lợi bất chính nên đã cố ý phạm tội vì vậy cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo các bị cáo và làm gương đối với kẻ khác.

[3]. Đánh giá về vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này, cả hai lần lần trộm cắp tài sản thì bị cáo Đoàn Ngọc T đều là người khởi xướng và cũng là người trực tiếp thực hiện tội phạm, còn bị cáo Nguyễn Bích H là đồng phạm giúp sức tích cực, giá trị tài sản của mỗi lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội nhiều lần*” và không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Phạm tội lần đầu*”. Đối với bị cáo T, mặc dù nhân thân không có tiền án, tiền sự còn bị cáo H đang có 01 tiền sự nhưng cả hai bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy (bị cáo T đã có thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện, bị cáo H đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc và đang có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép ma túy), vì vậy xét cần phải áp dụng hình tù thật nghiêm để các bị cáo có thời gian cải tạo, từ bỏ ma túy. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn, thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Đối với Trình Hoài S đã trả cho T 02 gói ma túy cùng 300.000.đ để lấy cuộn dây điện do T trộm cắp. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng hiện S không có mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có vì vậy trong vụ án này không đề cập xử lý. Còn việc ông Vũ Minh T đã mua 03 cuộn dây điện của T nhưng quá trình điều tra xác định ông T không biết là tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì các bị cáo còn có thể bị phạt một khoản tiền để nộp ngân sách Nhà nước, nhưng xét các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng.

[6]. Về bồi thường dân sự: Người bị hại là bà Nguyễn Thị T đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp là 03 cuộn dây điện, bà T không yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

- Đối với tài sản là cuộn dây điện các bị cáo đã trộm cắp của vợ chồng anh Nguyễn Đức Tg. Số tài sản này không thu hồi được, vợ chồng anh Tg tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Về việc ông Vũ Minh Tn mua 03 cuộn dây điện của bị cáo Tn và đã bị Cơ quan điều tra thu hồi trả cho người bị hại. Ông Tn tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra giải quyết.

[7]. Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ được xử lý như sau:

- Về chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 19L4-xxxx, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định rõ đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị N, bà N cho Nguyễn Anh T mượn, anh T cho T thuê và không biết T sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Anh T đề nghị trả lại cho bà N vì vậy trả lại chiếc xe mô tô này cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N là phù hợp.

- Đối với 01 phong bì có đóng dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba, bên trong phong bì có 02 chiếc USB hiện đang lưu trong hồ sơ, đây là vật chứng ghi lại hình ảnh phạm tội của các bị cáo vì vậy tịch thu để tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền các bị cáo thu được từ việc bán cuộn dây điện do trộm cắp mà có tổng là 2.800.000.đ. Đáng lẽ các bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Đức Tg và hoàn trả lại tiền cho ông Vũ Minh Tn, nhưng do anh Tg và ông Tn tự nguyện không yêu cầu bồi thường, đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội vì vậy phải truy thu của các bị cáo toàn bộ số tiền 2.800.000.đ để nộp ngân sách Nhà nước. Kỷ phần mỗi bị cáo phải nộp lại 1/2 số tiền trên là 1.400.000.đ.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo như cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt đối với từng bị cáo, đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa vì vậy được chấp nhận.

[10]. Căn cứ vào diễn biến và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến tại phiên tòa và có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Phạt **Đoàn Ngọc T 02** (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11/8/2018;

+ Phạt **Nguyễn Bích H 01** (một) năm **09** (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11/8/2018;

- Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu 01 phong bì có 05 dấu niêm phong của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba, bên trong phong bì có 02 chiếc USB để tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án (*bút lục số 259*);

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị N 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số 19L4 - xxxx (*hiện đang bị tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba và có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 có lưu trong hồ sơ vụ án*);

+ Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba đã trả lại cho người bị hại là bà Nguyễn Thị T 02 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú vỏ nhựa, lõi đồng loại 2 x 2,5mm (mỗi cuộn dài 100m) và 01 cuộn dây điện nhãn hiệu Trần Phú vỏ nhựa, lõi đồng loại 2 x 1,5mm dài 200m (*biên bản về việc trả lại tài sản ngày 19/9/2018 có lưu trong hồ sơ vụ án*);

+ Truy thu của bị cáo Đoàn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Bích H mỗi bị cáo **1.400.000.đ** (một triệu bốn trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đoàn Ngọc T và bị cáo Nguyễn Bích H mỗi bị cáo phải nộp **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã Đ, h. T;
- UBND xã H, Tp V;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hồng Tuấn